

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HSST

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Phan Thị Tuyết

Bà: Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thuý Liên - Thư ký Tòa án huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2020/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh 1984 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Văn X và bà Phạm Thị Th; có vợ Lê Thị Th (đã ly hôn) và 03 con: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2020 đến ngày 26/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị: Lê Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị: Phạm Thị Thanh Nh, sinh năm 1982; địa chỉ nơi cư trú: thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1962; địa chỉ nơi cư trú: thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1969; địa chỉ nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

4. Anh: Châu Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú: thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 10/6/2020 bị cáo H nói với vợ chị Lê Thị Th “Muốn đi nước ngoài làm ăn nhưng không tin tưởng Th”, Th nói lại “Trên người tôi eng ung mần chi thì mần”, bị cáo nói “Chừ cắt một tai được không”, Th nói “Chặt một ngón tay út thay vào đó mọi chuyện mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bỏ qua hết để tập trung nuôi con”, bị cáo nói “Chặt hai ngón tay trở”, Th đồng ý. Th lấy một con dao phay có sẵn ở giếng mài sắc, rồi đến tiệm thuốc tây mua que thử thai để kiểm tra nhưng không có thai, Th quay về nhà nấu nước sôi sát trùng dao, thót và lấy đá lạnh để vào một cái hộp nhựa nhằm mục đích nhúng ngón tay vào cầm máu. Th lấy thót đặt xuống nền giếng, cầm dao định tự chặt ngón tay của mình nhưng không chặt được, nên nói với H “Anh muốn chặt thì chặt cho em đi”, H đồng ý và nói “Bỏ hai ngón tay lên tau chặt cho, tau chặt đừng có giận tau hi”. Th để hai ngón tay trở lên thót, nhắm mắt lại, H đi lại ngồi xuống bên cạnh rồi dùng tay phải cầm dao chặt mạnh một phát vào hai ngón tay trở của Th, làm đứt rời đốt 2 - 3 ngón II (ngón trở) bàn tay phải và bàn tay trái. Th nhúng tay vào hộp nhựa có đá lạnh, H gọi điện thoại nhờ chị Phạm Thị Thanh Nh gọi xe taxi để đưa Th đi viện. H lấy hai đầu ngón tay trở đứt rời của Th rửa sạch để vào một cái hộp rồi cất vào ngăn đông tủ lạnh. Sau đó, H lấy một cái áo quần cả hai tay của Th và hộp nhựa có đá lạnh lại, diu Th ra xe taxi rồi cùng đến đón bà Phạm Thị Th (mẹ đẻ của H) cùng đưa Th đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới cấp cứu điều trị đến ngày 17/6/2020 thì ra viện. Đến khoảng 00h ngày 17/8/2020 chị Lê Thị Th đang ngủ, H gọi dậy nói “Mi ra đây tau nói”, tại phòng khách H nói “Mi cặp bồ với ai, răng mi bỏ đứa bé”, Th không nói gì. H dùng tay tát liên tiếp vào mặt, đấm vào đầu và người của Th, Th đứng dậy bỏ chạy thì H túm tóc kéo trượt trên nền nhà, dùng chân đạp nhiều cái vào người Th. Sau đó, H vào bếp bật ga lên đổ thêm dầu vào chảo và nói “Hôm ni tau cho mi chết”, thấy vậy Th bỏ chạy ra khỏi nhà, đến sáng ngày 17/8/2020 chị Th đến trình báo Cơ quan Công an huyện Bố Trạch.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/TgT ngày 19/8/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: Cụt đốt 2-3 ngón II (ngón trở) bàn tay phải, sẹo mồm cụt kích thước 2x0,2cm liền đốt; Cụt đốt 2-3 ngón II (ngón trở) bàn tay trái, sẹo mồm cụt kích thước 2,5x0,2cm liền đốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (mười bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở hai ngón trở do vật sắc gây nên. ½ dưới sau cánh tay trái có đám bầm tím da kích thước 11x7,5cm; vùng đầu, trán, hàm phải và hai bàn chân hiện tại không có sẹo tích và di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ : 01 một con dao làm bằng kim loại, trên bề mặt dao có ký hiệu “KF king Fish” và 01

tấm thớt làm bằng gỗ, có dạng hình tròn đường kính 29cm, dày 3,5cm, mặt ngoài tấm thớt có gắn thanh kim loại uốn cong dạng hình tròn đường kính 4,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Lê Thị Th cho rằng sau khi gây thiệt hại về sức khỏe cho chị. Bị cáo đã trực tiếp đưa chị vào bệnh viện và thanh toán các khoản chi phí cho việc cấp cứu, điều trị, chăm sóc cho đến khi ra viện nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSQT ngày 06 tháng 11 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hy từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ mà bị cáo đã sử dụng để phạm tội và tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị, để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, giáo dục bản thân tại địa phương và giúp đỡ gia đình, chăm sóc các con. Bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra Công an huyện Bồ Trách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy, hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định. Vào 11 giờ ngày 10/6/2020, do trước đó có mâu thuẫn về kinh tế và ghi ngờ

vợ mình là chị Lê Thị Th có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên bị cáo nói “Chờ cắt một tai được không”, Th nói “Chặt một ngón tay út thay vào đó mọi chuyện mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bỏ qua hết để tập trung nuôi con”, bị cáo nói “Chặt hai ngón tay trở”, chị Th đồng ý và chuẩn bị dao, thớt, bông băng, đá lạnh để sử dụng cầm máu sau khi chặt ngón tay. Chị Th lấy thớt đặt xuống nền giếng, cầm dao định tự chặt ngón tay của mình nhưng không chặt được nên nói với bị cáo “Anh muốn chặt thì chặt cho em đi”, bị cáo đồng ý và nói “Bỏ hai ngón tay lên tau chặt cho, tau chặt đừng có giận tau hi”. Th để hai ngón tay trở lên thớt, nhắm mắt lại, H đi lại ngồi xuống bên cạnh rồi dùng tay phải cầm dao chặt mạnh một phát vào hai ngón tay trở của Th, làm đứt rời đốt 2 - 3 ngón II (ngón trở) bàn tay phải và bàn tay trái, gây tổn hại sức khỏe cho chị Th 14%. Sau khi chặt hai ngón tay xong bị cáo cùng mọi người đưa chị Th vào bệnh viện Việt Nam Cu ba - Đồng Hới cấp cứu, điều trị và chăm sóc đến ngày 17/6/2020 thì ra viện. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Có ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Hành vi bị cáo H dùng tay tát vào mặt, đấm vào đầu, túm tóc kéo trượt trên nền nhà và dùng chân đạp nhiều cái vào người của chị Th vào khoảng 00giờ ngày 17/8/2020 nhưng kết quả giám định thương tích kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0% nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức được việc dùng dao chặt ngón tay là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng do bức tức, không làm chủ được bản thân dẫn đến coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã dùng dao chặt hai ngón tay trở của chị Lê Thị Th gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và làm ảnh hưởng đến khả năng lao động của chị Th được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất ổn định an ninh trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi của bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình; sau khi gây án bị cáo đã chủ động đưa bị hại vào bệnh viện và thanh toán các khoản chi phí cho việc cấp cứu, điều trị, chăm sóc cho đến khi ra viện nhằm khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; người bị hại có một phần lỗi và có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, từ trước đến ngày phạm tội

luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, chưa có hành vi vi phạm pháp luật.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, cần cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị cáo. Hội đồng xét xử nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trong quá trình điều tra thấy: đây là những vật dụng mà bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội hiện không có giá trị, không sử dụng được nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

3. Về xử lý vật chứng: xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 một con dao làm bằng kim loại, trên bề mặt dao có ký hiệu “KF king Fish” và 01 tấm thớt làm bằng gỗ, có dạng hình tròn đường kính 29cm, dày 3,5cm, mặt ngoài tấm thớt có gắn thanh kim loại uốn cong dạng hình tròn đường kính 4,5cm (các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 24/11/2020)

4. Về án phí: xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đ;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Dương Viết Hải